

Số: 22 /KH-THNBK

Sài Đồng, ngày 4 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ôn tập, kiểm tra, nhận xét, đánh giá giữa học II năm học 2023 - 2024

Thực hiện văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện Kế hoạch của trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm về việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023- 2024,

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường, trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm xây dựng kế hoạch ôn tập, kiểm tra, nhận xét đánh giá giữa học kì II năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp học sinh khối 4, 5 ôn tập, kiểm tra giữa học kì II đạt kết quả cao nhất.
- Làm căn cứ để đánh giá, xếp loại HS giữa học kì II năm học 2023 - 2024.
- Đảm bảo tính công bằng, khách quan trong việc kiểm tra, đánh giá năng lực học tập của học sinh.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, nhận xét, đánh giá góp phần thúc đẩy việc thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh.

2. Yêu cầu

- 100% HS khối 4, 5 được ôn tập trước khi kiểm tra.
- Thực hiện nghiêm túc việc KTĐK theo các văn bản quy định.
- Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Việc kiểm tra, nhận xét, đánh giá, báo cáo kết quả học tập của học sinh phải đảm bảo tính trung thực, chính xác, công khai, minh bạch, đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG

1. Ôn tập

1.1. Thời gian: GV tổ chức cho HS ôn tập trong các tuần 26, 27, 28

1.2. Hình thức:



- GV dạy bài mới kết hợp với ôn tập trực tiếp cho HS.
- Tổ nhóm chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập, triển khai đến tổ viên và CMHS.

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, thực tế cơ sở vật chất, BGH xây dựng, triển khai kế hoạch ôn tập và KTĐK giữa học kì II đến 100% CBGVNV, CMHS.

1.3. Nội dung kiến thức: Nằm trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Nội dung ôn tập từ tuần 19 đến thời điểm tổ chức kiểm tra. Cụ thể:

- Đối với HS lớp 5: Thực hiện dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006. Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3221/SGDDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với lớp 1, 2, 3, 4: Thực hiện chương trình GDPT 2018 được quy định tại thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

2. Kiểm tra định kì giữa học kì II : Dành cho các môn học có bài kiểm tra cuối học kì của khối 4, 5

2.1. Thời gian

- Môn Toán:

+ Khối 4, 5: 8h00 , ngày 19/3/2024

- Môn Tiếng Việt:

+ Khối 4, 5: 8h00, ngày 20/3/2024

2.2. Hình thức:

- Kiểm tra trực tiếp theo từng lớp.

- Môn Toán: Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận (40 phút)

- Môn Tiếng Việt:

+ Kiểm tra đọc thành tiếng: Thực hiện theo quy định bám sát chuẩn đánh giá đối với khối lớp 4, 5 giữa học kì II , kiểm tra trong các buổi ôn tập bằng hình thức gấp thăm.

+ Kiểm tra đọc hiểu: Trắc nghiệm và tự luận (35 phút)

+ Kiểm tra viết:

. Lớp 4: HS làm bài tập làm văn trên giấy (Thời gian 35 phút)

. Lớp 5: HS viết chính tả và tập làm văn trên giấy (Thời gian: 50 phút)

2.3. Nội dung, cấu trúc đề kiểm tra định kì

2.3.1. Nội dung đề kiểm tra dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt giữa giữa học kì II của học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

* **Đối với lớp 5:** Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT).

- Đề kiểm tra định kì phù hợp chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức sau:

+ Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học;

+ Mức 2: hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân;

+ Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống;

+ Mức 4: vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lí trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt;

* **Đối với lớp 4:**

Thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Đề kiểm tra định kì phù hợp với yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức sau:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập (khoảng 50%);

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự (khoảng 30%);

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lí trong học tập và cuộc sống (khoảng 20%).

2.3.2. Cấu trúc đề KTĐK:

- Môn Toán: Trắc nghiệm kết hợp tự luận. (TN 40%, Tự luận 60%)

+ Xác định nội dung môn Toán giữa học kì II để phân phối tỉ lệ số điểm, số câu và các mức.

+ Xây dựng câu hỏi trong đề kiểm tra gồm câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi tự luận, mỗi câu hỏi 1 điểm. Thời gian làm bài khoảng 40 phút (tương đương 1 tiết học).

+ Căn cứ vào thời lượng, nội dung chương trình để phân phối tỉ lệ theo mạch kiến thức: số học, phép tính (có giải toán), hình học- đại lượng, xác suất thống kê.

- Môn Tiếng Việt: Trắc nghiệm và tự luận
- + Kiểm tra đọc: GVCN kiểm tra trong tiết Tiếng Việt (Tuần 27, 28).
- + Kiểm tra đọc hiểu: Trắc nghiệm gồm các câu hỏi lựa chọn và làm bài tập.
- + Kiểm tra viết gồm chính tả và tập làm văn: học sinh làm ra giấy kiểm tra (lớp 4 chỉ có viết bài văn không có chính tả).
- + Biểu điểm môn TV như sau:

Lớp	Điểm đọc	Điểm Đọc hiểu	Điểm Chính tả	Điểm TLV (K4-5)
4	3	7	0	10
5	3	7	2	8

2.4. Quy trình ra đề, in sao đề: thực hiện theo quy trình ra đề, in sao đề tại quy trình nội bộ.

2.5. Phân công coi, chấm bài KTĐK

(Phụ lục phân công chi tiết sẽ được công bố với GV coi và chấm trước 30 phút)

2.5.1. Phân công coi thi KTĐK

2.5.2. Phân công chấm bài KTĐK

Môn	Số bài KT/môn	Phân công chấm
Toán, Tiếng Việt khối 5		GVCN khối 5 (Chấm chéo lớp)
Toán, Tiếng Việt khối 4		GVCN khối 4 (Chấm chéo lớp)

* Lưu ý: Bài kiểm tra của học sinh phải được giáo viên sửa lỗi, có lời nhận xét cụ thể về việc thực hiện các kỹ năng, về sự tiến bộ hoặc các phần còn hạn chế để giúp giáo viên và CMHS có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh trong thời gian nghỉ hè. Bài kiểm tra cho điểm theo thang 10 điểm, không cho điểm 0, không cho điểm thập phân và được trả lại cho học sinh. Điểm của bài kiểm tra định kì không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác. Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kì I bất thường so với đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với nhà trường có thể cho học sinh làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

3. Nhận xét, đánh giá, xếp loại học sinh giữa học kì II

3.1. Văn bản chỉ đạo đánh giá

- Đối với khối 5: Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học).

- Đối với khối 1, 2, 3, 4: Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9

năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Quyết định số 2904/QĐ-BGD&ĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính phụ lục 1 và phụ lục 2 ban hành theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

3.2. Cách đánh giá

3.2.1. Đối với khối 5

* Đánh giá định kì về học tập

Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kỹ năng để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức sau: **Hoàn thành tốt** (thực hiện tốt các yêu cầu học tập của môn học hoặc hoạt động giáo dục); **Hoàn thành** (thực hiện được các yêu cầu học tập của môn học hoặc hoạt động giáo dục); **Chưa hoàn thành** (chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập của môn học hoặc hoạt động giáo dục).

* Đánh giá định kì về năng lực, phẩm chất

Giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào các biểu hiện liên quan đến nhận thức, kỹ năng, thái độ trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng năng lực, phẩm chất của mỗi học sinh, tổng hợp theo các mức sau: **Tốt** (đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên); **Đạt** (đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên); **Cần cố gắng** (chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ).

3.2.1. Đối với khối 1,2,3,4

* Đánh giá định kì về môn học và hoạt động giáo dục:

Giáo viên dạy môn học căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức: **Hoàn thành tốt** (thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục); **Hoàn thành** (thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục); **Chưa hoàn thành** (chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục).

* Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực:

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh, đánh giá theo các mức sau: **Tốt** (Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường

xuyên); **Đạt** (Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên); **Cần cố gắng** (Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ).

3.3. Thời gian hoàn thành:

3.3.1. Các môn đánh giá bằng nhận xét:

Hoàn thành việc đánh giá, xếp loại, nhận xét trên phần mềm CSDL trong tuần 27

3.3.2. Các môn có điểm KTĐK:

Hoàn thành việc nhập điểm, đánh giá, xếp loại, nhận xét trên phần mềm CSDL trước ngày 28/3/2024.

4. Báo cáo

4.1. Báo cáo điểm kiểm tra định kì: 14 giờ, ngày 29/3/2024

4.2. Báo cáo tổng hợp các môn học và HDGD:

- Với tổ chuyên môn: GV báo cáo với TTCM vào 8 giờ, ngày 29/3/2024
- Với PHT phụ trách: TTCM báo cáo với đ/c PHT phụ trách vào 15 giờ, ngày 29/3/2024.
- Với Hiệu trưởng: PHT báo cáo với HT vào 17 giờ, ngày 29/3/2024

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch, triển khai và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.
- Thành lập hội đồng kiểm tra, duyệt đề kiểm tra định kỳ.
- Điều hành, giám sát các buổi kiểm tra nhằm đảm bảo khách quan, công bằng theo đúng quy định.

- Tổng hợp kết quả đánh giá KTĐK giữa học kì II của học sinh.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức kiểm tra giữa học kì II

2. Tổ chuyên môn

- Thống nhất ma trận kiến thức cần kiểm tra trong khối.

- Thực hiện ra đề kiểm tra định kì để ôn tập và kiểm tra theo đúng Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2014, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 và Quyết định số 2904/QĐ- BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/ TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

3. Giáo viên

- Tổ chức cho học sinh ôn tập, thông báo đến CMHS thời gian kiểm tra, đánh giá HS.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác điểm và nhận xét đánh giá học sinh đúng thời gian quy định. Thực hiện chính xác, đúng hạn các thống kê kết quả kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II theo mẫu của trường và Phòng GD&ĐT.

- Thực hiện đúng quy chế giám sát KT giữa học kỳ II, chấm bài KT giữa học kỳ II theo quy định của nhà trường.

4. Cha mẹ học sinh

- Đôn đốc, kiểm tra con em ôn tập theo hướng dẫn của GVCN để kiểm tra đạt kết quả tốt nhất.

Trên đây là Kế hoạch ôn tập, kiểm tra giữa học kỳ II năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm. Đề nghị các tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban giám hiệu.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT: (để b/c);
- Các tổ CM: (để t/h);
- Thông báo tại bảng tin, Web của trường;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Bùi Thị Thiên Hương

PHỤ LỤC NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Khối lớp 4 - Năm học 2023-2024

I. Môn Toán

1 Số:

- Nhân với số có một, hai chữ số
- Chia cho số có một, hai chữ số
- Nhân chia với 10, 100, 1000,...

2. Phép tính và giải toán

- Tính chất giao hoán, kết hợp.
- Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng .
- Giải toán rút về đơn vị
- Giải toán Trung bình cộng
- Thực hành ước lượng trong tính toán

3. Thống kê, xác suất:

- Biểu đồ cột
- Số lần xuất hiện của một sự kiện.

4. Hình học:

- Chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông.

II . Môn Tiếng Việt

1. Đọc tiếng: Đọc và TLCH các bài đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 27.

2. Luyện từ và câu:

- Hai thành phần chính của câu: CN-VN
- Trạng ngữ.

3. Tập làm văn:

HS chọn 1 trong 2 đề sau:

Đề 1: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe

Đề 2: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó.

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH KHIÊM

PHỤ LỤC NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Khối lớp 5 - Năm học 2023-2024

I. Môn Toán:

1. Số

- Viết hỗn số dưới dạng số thập phân, đọc, viết, so sánh với số thập phân.

2. Phép tính.

- Thực hiện phép tính với số đo thời gian.
- Tìm tỉ số phần trăm dạng 1

3. Đại lượng, hình học

- Đổi đơn vị đo thể tích, thời gian.
- Tính diện tích hình tam giác, hình thang, chu vi và diện tích hình tròn, Sxq, Stp, thể tích hình lập phương

4. **Giải toán:** Tính diện tích kính làm bể cá, thể tích, thể tích nước trong bể khi biết mối quan hệ giữa chiều cao mực nước và chiều cao bể.

II. Môn Tiếng Việt:

1. **Đọc tiếng:** Đọc và TLCH các bài đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 27.

2. Từ và câu:

- Nắm được cách liên kết các câu: lặp, thay thế.
- Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ biểu thị mối quan hệ tương phản, tăng tiến, cặp từ hô ứng.
- Phân tích câu, xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong câu (nếu có), đặt câu.
- Hiểu được ý nghĩa của bài văn, bài thơ; hiểu một số chi tiết có giá trị nghệ thuật.
- Hiểu nội dung văn bản, bước đầu biết lựa chọn từ; bước đầu biết dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh để viết được câu văn hay.

3. Viết

- **Chính tả:** Một đoạn văn bản ngoài sách giáo khoa. (khoảng 120 chữ)
- **Tập làm văn:**
Tả lại một đồ dùng học tập hay một món đồ chơi mà em yêu thích nhất.

TIÊN TẬP